TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-02-2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Bà H'Thủy Bon Jốc Ju.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2017, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST–DS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng L; địa chỉ: thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc T; địa chỉ: thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Hồng L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh Huỳnh Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2008, việc chung sống là tự nguyện tuy nhiên không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T không chăm lo cuộc sống gia đình mà thường xuyên uống rượu say xỉn về đánh vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị L thấy rằng mâu thuẫn

giữa chị và anh T đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị L yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

- *Về con chung:* Chị L và anh T có 02 con chung: Đinh Huỳnh Ngọc Quảng N, sinh ngày 28/12/2009 và Đinh Huỳnh T1, sinh ngày 02/6/2011, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị L yêu cầu chia đôi tài sản chung là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 05, có diện tích 2000 m^2, tọa lạc tại thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông và tài sản trên đất; 03 chỉ vàng 9999. Quá trình giải quyết chị L đã rút yêu cầu chia đối với 03 chỉ vàng 9999. Tại phiên tòa chị L rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Chị L và anh T nợ vợ chồng ông Phạm M và bà Nguyễn Thị H số tiền 4.000.000 đồng, tuy nhiên ông M và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2017, bị đơn anh Huỳnh Ngọc T trình bày: anh T và chị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị thường mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm trong việc nuôi dạy con nên thường cãi nhau, thỉnh thoảng anh T có đánh chị L. Anh T có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị L.

Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc T thừa nhận, anh và chị Đinh Thị Hồng L có 02 con chung là Đinh Huỳnh Ngọc Quảng N, sinh ngày 28/12/2009 và Đinh Huỳnh T1, sinh ngày 02/6/2011. Anh T có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị L nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên làm việc. Tòa án đã Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải, tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải

thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và chấp nhận việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp "Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn". Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T có nơi cư trú tại thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng L và anh Huỳnh Ngọc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000; Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Hồng L về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Hồng L và anh Huỳnh Ngọc T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung, Đinh Huỳnh Ngọc Quảng N, sinh ngày 28/12/2009 và Đinh Huỳnh T1, sinh ngày 02/6/2011. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị L là có cơ sở do cháu Đinh Huỳnh Ngọc Quảng N là người khuyết tật, anh T thường xuyên uống rượu say xỉn không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị L. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Đinh Thị Hồng L rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng L tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền mà chị L đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng, chị L không phải nộp thêm.

2.4. Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.5. Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng L thuộc hộ nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án, chị L được miễn toàn bộ án phí ly hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị Hồng L và anh Huỳnh Ngọc T là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Đinh Huỳnh Ngọc Quảng N, sinh ngày 28/12/2009 và Đinh Huỳnh T1, sinh ngày 02/6/2011 cho chị Đinh Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Đinh Thị Hồng L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Ngọc T có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T và chị L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Đinh Thị Hồng L.

4. Về án phí:

Chị Đinh Thị Hồng L được miễn toàn bộ án phí ly hôn nhân sơ thẩm.

Hoàn trả chị Đinh Thị Hồng L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000016 ngày 03/7/2017 và số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000017 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Nô;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tím

C HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tím